

III.1	Sinh viên khóa QH.2024 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên PHAI học cả 2 buổi	Buổi 1	PHÒNG	Buổi 2	PHÒNG	SL.DK lần 2	SL.DK lần 1	SL.MAX	Ghi chú	Họ tên GV buổi thứ nhất	Số ĐT GV buổi 1	ID ROOM	Pass	Họ tên GV buổi thứ hai	Số ĐT GV buổi 2	ID ROOM	Pass				
1	Tiếng Anh Xã hội 1 Social English 1 (2 buổi/tuần/1 LHP)	6	BK-ENG2048-01	2	Sáng	1-3	103-B3	7	Sáng	1-3	202-B3	30			Nguyễn Thị Thuý	0989087697		Nguyễn Thị Huyền Trang	0919562287		
			BK-ENG2048-02	3	Chiều	7-9	302-B3	7	Chiều	7-9	302-B3	30			Lê Phương Thảo	0917019796		Dương Nguyễn Anh	0364679596		
			BK-ENG2048-03	4	Sáng	4-6	103-B3	CN	Sáng	1-3	103-B3	30					Dương Nguyễn Anh	0364679596	Lê Phương Thảo	0917019796	
			BK-ENG2048-04	5	Chiều	10-12	106-B3	CN	Sáng	4-6	103-B3	30					Nguyễn Minh Hạnh	0983061985	Lê Phương Thảo	0917019796	
			BK-ENG2048-05	6	Sáng	1-3	104-B3	CN	Chiều	7-9	103-B3	30					Nguyễn Thị Thuý	0989087697	Đào Văn Hồng	0979317230	
2	Tiếng Anh học thuật 1 Academic English 1 (2 buổi/tuần/1 LHP)	6	BK-ENG2049-01	2	Chiều	7-9	204-B3	7	Chiều	10-12	105-B3	30			Nguyễn Minh Hạnh	0983061985		Hoàng Anh Phong	0965959567		
			BK-ENG2049-02	3	Sáng	1-3	105-B3	7	Sáng	4-6	202-B3	30					Nguyễn Thị Thuý	0989087697	Nguyễn Thị Lê Mỹ	0979488805	
			BK-ENG2049-03	4	Chiều	10-12	204-B3	CN	Sáng	1-3	104-B3	30					Nguyễn Thị Lê Mỹ	979488805	Nguyễn Phương Anh	0964702895	
			BK-ENG2049-04	5	Sáng	4-6	105-B3	CN	Sáng	4-6	104-B3	30					Cần Thuý Linh	0912624353	Nguyễn Phương Anh	0964702895	
			BK-ENG2049-05	6	Chiều	7-9	203-C1	7	Chiều	7-9	207-B2	30					Lê Hương Thảo	0913327561	Hoàng Anh Phong	0965959567	
III.2	Sinh viên khóa QH.2023 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên PHAI học cả 2 buổi	Buổi 1	PHÒNG	Buổi 2	PHÒNG	SL.DK lần 2	SL.DK lần 1	SL.MAX	Ghi chú	Họ tên GV buổi thứ nhất	Số ĐT GV buổi 1	ID ROOM	Pass	Họ tên GV buổi thứ hai	Số ĐT GV buổi 2	ID ROOM	Pass				
1	Ngôn ngữ học tiếng Anh 2 English Linguistics 2 (Sinh viên PHAI HỌC XONG Ngôn ngữ Tiếng Anh 1) (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG2056-01	2	Sáng	4-6	407-B2				12	10	45		Nguyễn Tuấn Minh	0375246062	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 931 9934 0368	dhm241			
			BK-ENG2056-02	4	Sáng	4-6	101-A3				16	18	45		Trương Thị Ánh	0356122183	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 925 2315 6203	dhm241			
			BK-ENG2056-03	6	Chiều	7-9	410-B2				44	45	45		Nguyễn Tuấn Minh	0375246062	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 950 3815 4440	dhm241			
2	Biên dịch Translation (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi) (Sinh viên phải hoàn thành: Tiếng Anh học thuật 2 (ENG2051) mới được DK)	3	BK-ENG3030-01	3	Sáng	4-6	409-B2				28	31	45		Vũ Thị Kim Liên	987388624	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 765 418 6193	048739			
			BK-ENG3030-02	5	Chiều	7-9	101-B3				45	45	45		Lê Hải Phong	0332411581					
3	Phiên dịch (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG3062-01	3	Sáng	4-6	101-B3				24	12	45		Lê Thế Quý	0982172060					
			BK-ENG3062-02	4	Chiều	7-9	303-B3				40	9	45		Đào Hồng Nhung	0983636069					
4	Lịch sử giao thương Đông Á Silk Roads and Samurai (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG2071-01	6	Sáng	4-6	HT1-C1				45	45	45		Vũ Thị Việt Hương	0934620692	huongtv68@gmail.com				
			BK-ENG2071-02	7	Chiều	10-12	106-B3				20	21	45		Trần Thị Anh Thư	0943463639	2334204731	271091	nhuogp2710@gmail.com		
5	Tư duy sáng tạo khởi nghiệp Innovative and Entrepreneurial Mindset (HP này sẽ chỉ mở trong 2 học kỳ: * HK 1 24-25: mở 2 LHP (KHGD trong TKĐ) * HK 2 24-25: mở thêm 2 LHP)	3	BK-FLF1009-01	3	Sáng	4-6	501-B2				26	44	45		Nguyễn Huyền Trang	0919562287	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 601 274 8812	444534			
			BK-FLF1009-02	7	Chiều	7-9	106-B3				31	45	45		Nguyễn Thị Thu Dung	0984853214	92956965287	dhm241	thudung.edu@gmail.com		
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc B1) (Dành cho Sinh viên CTDĐ thứ 2, Bảng kép Ngành Ngôn ngữ Anh QH.2023) (03 LHP) (Sinh viên nếu đã có chứng chỉ B1 học tương đương, tăng trường hợp cụ thể LH 0903221551 để tư vấn, hỗ trợ)																					
6	Ngoại ngữ 2 Foreign language 2 (Tiếng Trung Quốc B1) (Dành cho SV QH.2023 NN Anh)	5	BK-FLF1407B-01	3	Chiều	7-11	808-A2				39		40		Đinh Thu Hoài	0902112090					
			BK-FLF1407B-02	7	Chiều	7-11	202-B3				15		40		Nguyễn Thị Luyện	0388495085	3204590067	coluyen			
III.2	Sinh viên khóa QH.2022,21 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên PHAI học cả 2 buổi	Buổi 1	PHÒNG	Buổi 2	PHÒNG	SL.DK lần 2	SL.DK lần 1	SL.MAX	Ghi chú	Họ tên GV buổi thứ nhất	Số ĐT GV buổi 1	ID ROOM	Pass	Họ tên GV buổi thứ hai	Số ĐT GV buổi 2	ID ROOM	Pass				
Sinh viên QH.2022, 2021 lưu ý: Các học phần môn dịch sẽ mở những lớp HP cuối cùng của khóa học do QH.2023 sẽ sử dụng CTDĐ mới																					
1	Tiếng Anh 4A English 4A (2 buổi/tuần/1 LHP)	8	BK-ENG4028-01	2	Sáng	1-4	707-A2	7	Chiều	7-10	104-B3	20	21	32		Đỗ Trọng Hoàng	0386628589	90 700 2023Passcode: tronghoang		Nguyễn Anh Hào	0974682995
			BK-ENG4029-01	4	Chiều	7-10	810-A2	6	Chiều	7-10	108-C1	23	24	32		Hoàng Thị Hồng Hải	0915365174			Phạm Thị Diệu Ánh	0982120677
3	Tiếng Anh 3C-4C English 3C, 4C (2 buổi/tuần/1 LHP)	10	BK-ENG4031_32-01	3	Chiều	7-11	810-A2	7	Sáng	1-5	302-B3		32		Phạm Ngọc Khánh Ly	0945946345	Meeting ID: 727 148 7492	Passcode:12345	Hứa Kim Ngân	0968887296	
			BK-ENG4031_32-02	6	Sáng	1-5	103-B3	CN	Sáng	1-5	105-B3	13	13	32		Trần Thị Văn Dung	0904364384	google meet		Hoàng Văn Trang	0974474743
4	Phân tích diễn ngôn Discourse Analysis (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG2060-01	3	Chiều	7-9	101-B3				17	21	45		Nguyễn Thị Linh Yên	0904909957					
5	Ngữ dụng học tiếng Anh Pragmatics (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG2057-01	4	Sáng	1-3	811-A2				42	44	45		Phạm Thị Thanh Thủy	0962791780					
6	Đất nước học Anh Mỹ Introduction to British and American Studies (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG2052-01	2	Chiều	7-9	101-B3				20	14	45		Hoàng Thị Thanh Hòa	967173985					
7	Lý thuyết dịch Translation Theory (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG3049-01	2	Chiều	7-9	201-B2				43	45	50		Nguyễn Thị Thuý Trang	0962 054 801					
8	Biên dịch Translation (1 buổi/tuần/3 tiết/buổi)	3	BK-ENG3030-03	2	Sáng	4-6	409-B2				26	16	45		Nguyễn Thị Thuý Trang	0962 054 801	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 765 418 6193	048739			

9	Biên dịch nâng cao Advanced Translation (Sinh viên PHAI HỌC XONG Biên dịch mới được đăng ký) (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3006-01	4	Chiều	7-9	103-B2					33	37	45	Vũ Thị Kim Liên	0987388624					
10	Phiên dịch Interpretation (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3062-03	7	Sáng	4-6	302-B3					33	32	30	Trần Phương Linh	0357 344 870					
11	Phiên dịch nâng cao Advanced Interpretation (Sinh viên PHAI HỌC XONG Phiên dịch mới được đăng ký) (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3064-01	5	Sáng	1-3	406-B2					31	35	35	Nguyễn Thị Lan Anh	967312095	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 765 418 6193	048739			
12	Phiên dịch nâng cao Advanced Interpretation (Sinh viên PHAI HỌC XONG Phiên dịch mới được đăng ký) (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3032-01	6	Sáng	4-6	408-B2					25	32	45	Nguyễn Hải Yến	972697094	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 765 418 6193	048739			
13	Giao tiếp văn hóa Intercultural Communication (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG2054-01	7	Chiều	7-9	204-B3					20	26	45	Phan Thị Vân Quyên	0904798969	https://meet.google.com/bcz-bivv-ntd				
14	Tiếng Anh tài chính ngân hàng English for Finance and Banking (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3073-02	3	Chiều	7-9	408-B2					16	17	45	Nguyễn Thị Thanh Vân	0903276616	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 922 7449 2550	dhm241			
15	Tiếng Anh du lịch English for Tourism (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3070-01	6	Sáng	1-3	407-B2					40	45	45	Dương Thị Lê Dung	0942966105	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 952 5476 6527	dhm241			
16	Tiếng Anh giao tiếp trong KD English for Business Communication (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3071-01	7	Chiều	7-9	206-B2					17	19	45	Hoàng Thị Mỹ	0989320843					
17	Tiếng Anh kinh tế English for Economics (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3072-01	7	Sáng	4-6	204-B3					11	15	45	Trần Thu Hà	0916602266					
18	Ngôn ngữ và truyền thông Language and Media (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3055-01	6	Sáng	4-6	409-B2					41	38	45	Nguyễn Minh Hằng hangnguyen.jsl@gmail.com	0936687336	hoc online 3 tuần đầu 4/9 đến hết 22/9 (CN) ID: 987 5760 6395	dhm241			
19	Báo chí trực tuyến Online Journalism (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-ENG3029-01	2	Sáng	4-6	101-A3					19	38	45	Nguyễn Tuấn Anh	0948631359					
20	Nhập môn viết ngữ học Introduction to Vietnamese Linguistics (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	3	BK-VLF1052-01	5	Sáng	1-3	101-B3					37	33	45	Nguyễn Việt Hòa	0983667212	985 3741 7634	dhm241			
21	Toán cao cấp Advanced Mathematics (1 buổi/ tuần/3 tiết/ buổi)	4	BK-MAT1092-01	7	Sáng	2-5	102-B3					21	21	45	Phạm Văn Khánh	0913486811	881 606 9801	8juEN3			
		4	BK-MAT1092-BS	4	Chiều	7-10	302-B2					28			Phạm Văn Khánh	0913486811	881 606 9801	8juEN3			
22	Thực tập Practicum	3	Thực tập: (Sinh viên CTĐT thứ 2 (BK) thực hiện theo quy chế thực tập mới)																		
IV.1 Sinh viên khóa QH.2024 (Ngôn ngữ T Quốc)				Buổi 1		PHÒNG	Buổi 2		PHÒNG	SL.DK lần 2	SL.DK lần 1	SL.MAX	Ghi chú	Họ tên GV buổi thứ nhất	Số ĐT GV buổi 1	ID ROOM	Pass	Họ tên GV buổi thứ hai	Số ĐT GV buổi 2	ID ROOM	Pass
1	Tiếng Trung Quốc 1A Chinese 1A (2 buổi/tuần/1 LHP)	10	BK-CHI2080-01	7	Sáng	Chiều	205-B3	CN	Sáng	Chiều	205-B3	36	35	Phạm Văn Minh	0912093668			TG 1			
			BK-CHI2080-02	7	Sáng	Chiều	303-B3	CN	Sáng	Chiều	303-B3	36	35	Trần L Hương Giang	0912020603			Đình Hồng Thu	0903203194		
			BK-CHI2080-03	7	Sáng	Chiều	304-B3	CN	Sáng	Chiều	304-B3	36	35	Cao Như Nguyệt	0919368856			Đào Thu Huệ(Doc)	0906279299		
			BK-CHI2080-04	7	Sáng	Chiều	305-B3	CN	Sáng	Chiều	305-B3	36	35	Hoàng Thu Trang	0985226868			TG2			
2	Tiếng Trung Quốc 1B Chinese 1B (2 buổi/tuần/1 LHP)	10	BK-CHI2081-01	7	Sáng	Chiều	205-B3	CN	Sáng	Chiều	205-B3	36	35	Nguyễn Minh Tường	0904685828			TG 1			
			BK-CHI2081-02	7	Sáng	Chiều	303-B3	CN	Sáng	Chiều	303-B3	36	35	Dương Thủy Dương	0982044968			Nguyễn Quỳnh Trang	0916068099		
			BK-CHI2081-03	7	Sáng	Chiều	304-B3	CN	Sáng	Chiều	304-B3	36	35	Đình Văn Hậu	0948378293			TG1			
			BK-CHI2081-04	7	Sáng	Chiều	305-B3	CN	Sáng	Chiều	305-B3	36	35	Ng Ngọc Anh	0912093346			Ng Quang Hưng	0978183287		
3	Tiếng Trung Quốc cơ bản Basic Chinese Skills (2 buổi/tuần/1 LHP)	10	BK-CHI2090-01	7	S	1-3 2-11	205-B3	CN	S	1-3 2-11	205-B3	36	35								
			BK-CHI2090-02	7	S	1-3 2-11	303-B3	CN	S	1-3 2-11	303-B3	36	35								
			BK-CHI2090-03	7	S	1-3 2-11	304-B3	CN	S	1-3 2-11	304-B3	36	35								
			BK-CHI2090-04	7	S	1-3 2-11	305-B3	CN	S	1-3 2-11	305-B3	36	35								
IV.2 Sinh viên khóa QH.2023 (Ngôn ngữ T Quốc)				Buổi 1			Buổi 2		PHÒNG	SL.DK lần 2	SL.DK lần 1	SL.MAX	Ghi chú	Họ tên GV buổi thứ nhất	Số ĐT GV buổi 1	ID ROOM	Pass	Họ tên GV buổi thứ hai	Số ĐT GV buổi 2	ID ROOM	Pass
1.2	Tiếng Trung Quốc 4A, Tiếng Trung Quốc 4B Chinese 4A, 4B	10	CHI2087 CHI2088	7	Sáng	Chiều	101-B3	CN	Sáng	Chiều	302-B3	30	35	Ngô Minh Nguyệt Lê Xuân Khai Đào Thu Huệ							
3.4	Tiếng Trung Quốc cơ bản Basic Chinese Skills 3 (Tiếng Trung Quốc nâng cao (tiếp theo) Advanced Chinese Skills	10	CHI2090 CHI2091	7	Sáng	Chiều	101-B3	CN	Sáng	Chiều	302-B3	30	35	Lê Thị Hoàng Anh							
IV.3 Sinh viên khóa QH.2022 (Ngôn ngữ T Quốc)				Buổi 1			Buổi 2		PHÒNG	SL.DK lần 2	SL.DK lần 1	SL.MAX	Ghi chú	Họ tên GV buổi thứ nhất	Số ĐT GV buổi 1	ID ROOM	Pass	Họ tên GV buổi thứ hai	Số ĐT GV buổi 2	ID ROOM	Pass
1	Văn học tiếng Trung Quốc 1 Chinese Literature 1	5	CHI2007	7	Sáng		206-B3				32	35	Có Bài T Thuý Phương	0386399669							
2	Phiên dịch nâng cao Advanced Interpretation	5	CHI3046	7		Chiều	206-B3				32	35	Có Đỗ Thị Thu Huyền	0989748300							

3	Biên dịch chuyên ngành <i>Translation for Specific Purposes</i>	5	CH13020					CN	Sáng	206-B3	32		35		Cò Nguyễn T Lê Quyền	0904380840					
4	Các chuyên đề NN&VH	5	CH2044					CN	Chiều	206-B3	32		35		Thầy Nguyễn Đại Cỏ Việt (04 tuần đầu)	0977008438					
5	Phiên dịch chuyên ngành <i>Advanced Interpretation</i>	5	CH13047										35								
6	Lý thuyết dịch <i>Translation Studies</i>	5	CH13040										35								

Ghờ học: Sáng: Tiết 1: 7h00-7h50; 2: 7h50-8h40; 3: 8h45-9h35; 4: 9h50-10h40; 5: 10h45-11h35; 6: 11h35-12h25
Chiều: Tiết 7: 13h00- 13h50; 8: 13h50-14h40; 9: 14h45-15h35; 10: 15h50-16h40; 11: 16h45-17h35; 12: 17h35-18h25

Ghi chú:

A2: Toà nhà A2

B2: Khu nhà B2

(trong CGD: Giảng đường/tòa nhà

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Việt Hùng